

Số: 1412/QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Đại học Tây Nguyên

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QHH ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 26/2026 /TT-BTC ngày 25/03/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1267/TB-BGDĐT ngày 03/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Đại học Tây Nguyên.

Theo đề nghị của trường phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Đại học Tây Nguyên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có liên quan của Trường Đại học Tây Nguyên chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các PHT;
- TT CNTT (đăng Website Trường);
- Lưu: VT, KHTC.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

QUYẾT TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ- ĐHTN ngày 16/07/2026)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	154.719,45	154.719,45		
I	Nguồn ngân sách trong nước	154.719,45	154.719,45	-	
1	Chi quản lý hành chính		-	-	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.091,75	2.091,75	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.091,75	2.091,75	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2.091,75	2.091,75	-	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	-Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	152.627,7	152.627,7	-	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	39.814,7	39.814,7	-	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (bao gồm cả cấp bù học phí:37.283 triệu đồng)	112.813	112.813	-	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			-	
5	Chi bảo đảm xã hội			-	
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			-	
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

h

